TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HSST.
Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Tâm
2. Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 16/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T; Sinh năm 1986 tại Bà Rịa Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Y, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: như thường trú; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1963. Vợ: Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1988. Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2020 đến nay.

2. Trần Thị Kim Ng (Tên gọi khác: Tr), sinh năm 1988 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Y, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi cư trú: như thường trú; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H, sinh năm: 1962 (chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1965; Chồng: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986. Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Ng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2020 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: số X đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: số X đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Người làm chứng:

+ Bà Ngô Thị L, sinh năm 1972(Có mặt)

Địa chỉ: số X đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Huỳnh Phước H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số X, đường Y, phường Z, M, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Trần Thị Kim Ng có quan hệ vợ chồng. Do vay mượn tiền nhiều nơi để làm ăn nhưng không có khả năng trả nên ngày 20/02/2020 T lên mạng xã hội facebook kết bạn với một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Biên Hòa nhờ làm giả giấy tờ. T cung cấp các thông tin cá nhân và đặt người này làm giả cho T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và 02 thẻ căn cước cước công dân, với giá 10.000.000 đồng. Ngày 25/02/2020, T nhận được 02 thẻ căn cước công dân số 077086001334 và số 075188001394 mang tên Nguyễn Ngọc T và Trần Thị Thùy Tr cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 875623 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2019, số vào sổ cấp GCN: CS 04862, thửa đất số 446, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp 4, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai người đứng tên trên giấy là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986, CCCD số: 077086001334 và Trần Thị Thùy Tr, sinh năm: 1988, CCCD số: 075188001394, địa chỉ thường trú: ấp 1, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, T bàn bạc với vợ là Trần Thị Kim Ng về việc dùng các giấy tờ giả này mang đi thế chấp cho người khác để vay tiền để trả nợ và làm ăn. Ngày

19/3/2020, thông qua người quen giới thiệu, T và Ng mang giấy tờ đất giả trên đi thế chấp cho bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1960, địa chỉ số X, khu phố Y, phường Z, thành phố Long Khánh để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 6%/ tháng, thời hạn vay từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/6/2020, cam kết đến ngày 19/6/2020 vợ chồng T sẽ trả lại tiền gốc 300.000.000 đồng, lãi suất trả vào ngày 19 hàng tháng.

Đến ngày 24/4/2020, bà Th tìm hiểu thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng T và Ng thế chấp cho bà là giả nên đã làm đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh.

Tại Bản kết luận giám định số 1094/KLGĐ – PC09, ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: 1. Hình dấu tròn Sở Tài Nguyên và Môi Trường – Tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn Sở Tài Nguyên và Môi Trường – Tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra; 2. Chữ ký mang tên Trần Hữu Ph trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký mang tên Trần Hữu Ph trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M6 đến M10) không phải do cùng một người ký ra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 875623 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2019 đối với thửa đất số 446, tờ bản đồ 14, địa chỉ tại ấp 4, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, đứng tên người sử dụng là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986, CCCD số 077086001334 và bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1988, CCCD số 075188001394, cùng địa chỉ thường trú tại ấp 1, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; 01 hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 19/3/2020 giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị Thùy Tr.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 1094/KLGĐ-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã hoàn trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng 24/CT-VKS-LK ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Kim Ng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; xử phạt bị cáo Ng từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về số tiền 140.000.000 đồng không liên quan đến việc thế chấp giấy tờ giả để vay tiền nên không xem xét trong vụ án này, bà Th được quyền khởi kiện đối với T và Ng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 875623 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2019 đối với thửa đất số 446, tờ bản đồ 14, địa chỉ tại ấp 4, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và 01 hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 19/3/2020 giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị Thùy Tr.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th cho rằng số tiền 140.000.000 đồng có liên quan đến việc T và Ng dùng giấy tờ giả nên yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Những người tham gia tố tụng khác đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chửa và làm ăn để có tiền trả nợ cho các chủ nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không ai ép buộc. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo Ng khai nhận các bị cáo đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp cho bà Nguyễn Thị Phương Th để vay số tiền 300.000.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mục đích các bị cáo vay tiền để làm ăn và trả nợ, không có ý định chiếm đoạt tài sản, sau đó đã hoàn trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng nên không xem xét về hành vi này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: các bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, vì mong muốn người khác tin tưởng cho vay tiền mà đã

cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền hoạt động đúng đắng bình thường của các cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính nên cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò chính, T tự liên hệ tìm nơi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, chủ động bàn với Ng việc tìm nơi thế chấp giấy giả để vay tiền, Ng giữ vai trò thực hành, thống nhất cùng T tìm nơi thế chấp giấy tờ giả để vay tiền do đó mức hình phạt áp dụng với T phải cao hơn so với Ng.

Tuy nhiên các bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS), bị cáo T và Ng có nhân thân tốt, hiện nuôi 03 con nhỏ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt và chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm để răn đe giáo dục .

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã hoàn trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng nên không xem xét.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 875623 cấp ngày 22/10/2019 đối với thửa đất số 446, tờ bản đồ 14, địa chỉ tại ấp 4, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và 01 hợp đồng vay tiền đề ngày 19/3/2020 giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị Thùy Tr.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[7] Các vấn đề khác: bà Th yêu cầu giải quyết số tiền 140.000.000 đồng trong vụ án này nhưng xét giấy vay tiền ngày 27/3/2020 không ghi nhận việc vay tiền có dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp, bà Th cũng không có tài liệu nào khác chứng minh về vấn đề này nên không chấp nhận xem xét giải quyết số tiền 140.000.000 đồng trong vụ án này. Bà Th được quyền khởi kiện đối với T và Ng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Kim Ng (Tr) phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Ng 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Kim Ng cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Kim Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Long Khánh;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Thi hành án TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Mỹ Lệ